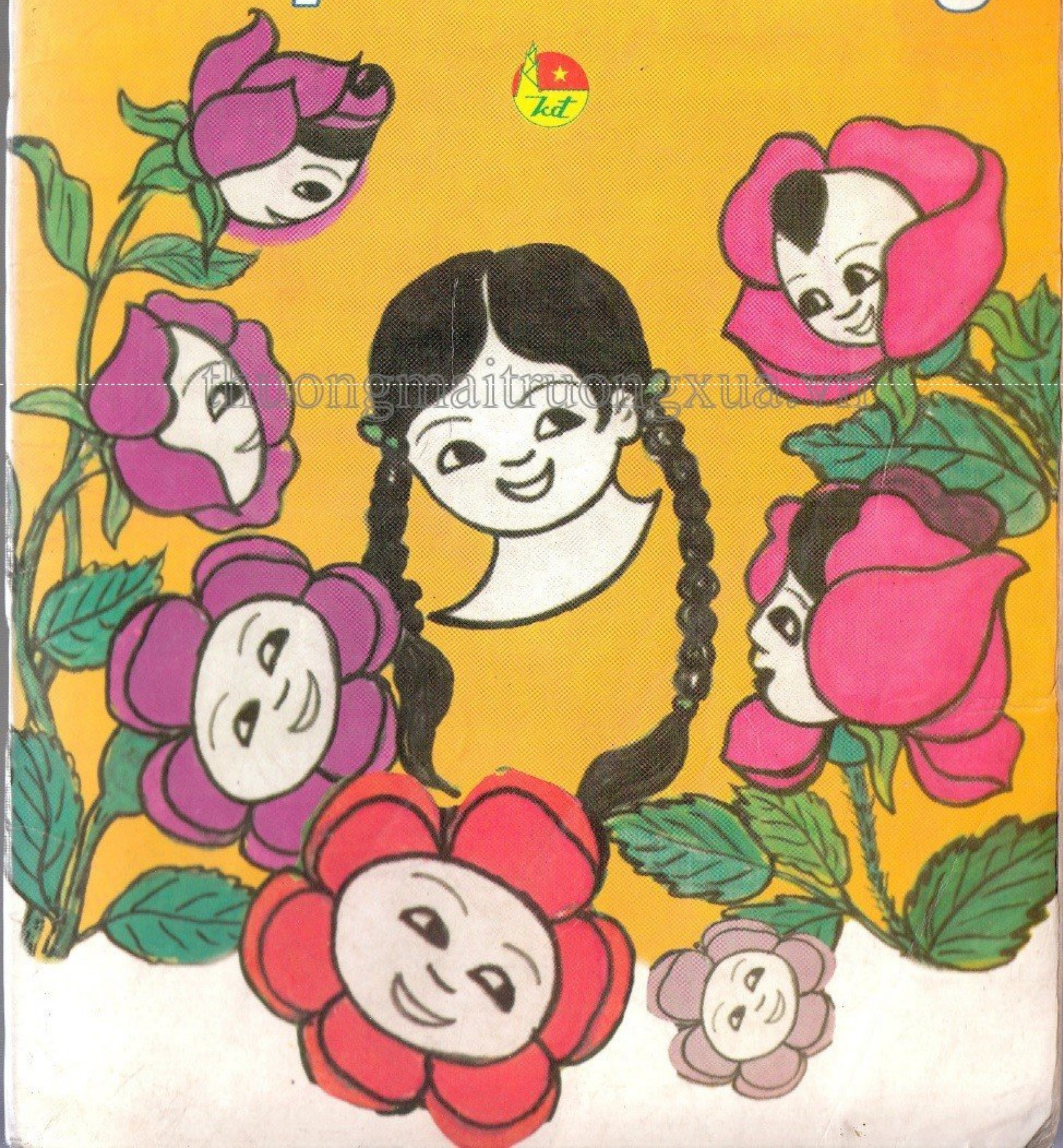


NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

Chuyện hoa hồng



NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

CHUYỆN HOA HỒNG

Bìa và minh họa: NGUYỄN THỊ VI



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI - 1999

K. Hương

Chuyện hoa hồng

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: 8 264 730 - 8 255 831 Fax: 8 229 085.

TRUNG TÂM P.H.S MIỀN TRUNG

31-33 Yên Bái - Đà Nẵng. ĐT: 821246 - Fax: 827145

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8 291 832 Fax: 8 231 867.

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN THẮNG VU

Biên tập: NGUYỄN SÔNG THAO

Trình bày: THANH HỒNG

Sửa bài: HUƠNG LÝ

In 2.000 bản - Khổ 13 cm x 19 cm - Tại Xí nghiệp in Trẻ

Số XB: 267/KĐA - 15/KHBS - 337/CXB cấp ngày 22/4/1999 - Mã số: ĐV 13

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/1999

CHUYỆN HOA HỒNG

Trên bàn có mấy bông hồng cắm trong lọ hoa. Cô gái đem thêm lọ hoa hồng khác tới đặt bên.

Thấy hương thơm thoang thoảng, mấy bông hồng cũ hỏi nhau:

- Hương gì thế nhỉ?

Một bông hồng mới ngạc nhiên:

- Hương hồng chúng ta, các bạn không nhận ra ư?

- Hồng làm quái gì có hương. - Một bông hồng cũ ngơ ngác nói.

Có bông hồng mới buột miệng:

- Không hương, sao gọi là hồng?

Một bông hồng cũ nói chắc như đinh đóng cột:

- Rõ ràng đời chúng tao không hương, thử hỏi ai không gọi là hồng nào.

Nhìn những hạt rất nhỏ, long lanh rịn trên cánh những bông hồng mới, một bông hồng cũ hỏi:

- Cái gì ướt ướt trên cánh các đặng ấy đấy?

- Sương sớm. - Một bông hồng mới đáp.

Mấy bông hồng cũ lại thắc mắc:

- Hàng tháng trời chúng ta ở đây; sao không thấy sương sớm? Sương sớm là cái quái gì nhỉ?

Bọn hồng mới ngạc nhiên quá đỗi. Không nén được tò mò, một bông rút rè hỏi:

- Các bạn đã ở đây hàng tháng à?

Một bông hồng cũ khẳng định:

- Đúng, hàng tháng và còn lâu, rất lâu nữa.

Mấy bông hồng mới xì xào:

- Hàng tháng vẫn tươi roi rói, lại còn rất lâu! Nói phét! Mà sao sương sớm họ cũng không biết nhỉ? Lại thật!

Nếu còn lục vấn nhau, chắc chắn hai đám hồng càng không hiểu nhau. Đâu phải cứ lời qua tiếng lại là hiểu được nhau. Chúng không hiểu nhau bởi: những bông hoa cũ bằng lụa hồng - hoa giả, khác hẳn những bông hồng mới - hoa thật. Thật giả, dù vỏ giống nhau y hệt, rất khó phân biệt, ruột vẫn khác nhau như nước với lửa.

Nghe mấy bông hồng mới xì xào, bọn hồng cũ khó chịu lắm. Chúng ngang nhiên bàn nhau:

- Bọn này ở đâu đến, nói năng nhảm nhí, lếu láo, đuổi quách đi.

Một tên hồng giả dần giọng:

- Bọn bay nói trái tai, khó tin lắm. Biến cả đi!

Cả lũ hồng giả nhao nhao:

- Biến đi! Biến đi!

Mấy bông hồng thật lúng túng, không biết xử trí ra sao. Lắm khi cái giả lấn át, cái thật bị động như thế đấy.

SỐ PHẬN CON ĐIỀU

Mỗi khi bay lên, con điều đều lâng lâng suy nghĩ: Ở trên cao tuyệt vời biết bao! Những thứ vốn ở cao, nhìn xa xa, cũng chỉ ngang, thậm chí dưới tầm ta. Mây trắng, mây hồng, chim trời đều như vậy cả. To lớn, hùng vĩ mà ở dưới cũng thành bé nhỏ. Ngọn núi cao xanh thẫm, dòng sông bạclong lạnh, đồng lúa vàng bát ngát, lâu đài, nhà cửa san sát dưới tầm ta, chẳng nhỏ bé hẳn lại ư? Chỉ ở trên cao mới có gió lồng lộng, thứ rất cần thiết cho ta bay lên. Chỉ ở trên cao, tiếng sáo vi vu trầm bổng, tạo cảm giác lâng lâng, điều mới cất lên được.

Vì thế điều chỉ muốn bay lên thật cao, ở hẳn trên đó, không xuống nữa. Mỗi lần đang bay trên không trung, cái dây lại chậm chậm kéo xuống, điều rất bức bối. Tiếng sáo nói lên sự bức bối của nó:

"U u u

Ta đang trên cao

Sao nhào xuống thấp?

Tại sao? Tại sao?"

Nằm trên mặt bàn trong căn phòng hẹp, điều lại tự nhủ:
"Vị trí thấp hèn này đâu xứng với ta". Và điều lẩm bẩm:
"Chung quy chỉ tại cái dây! Tại cái dây".

Một chiều lộng gió, điều bay. Lâng lâng, phấn khởi, nó lại muốn ở hẳn trên cao. Như mọi khi, điều lẩm bẩm: "Chỉ tại cái dây! Không dây, kẻ nào kéo ta xuống được". Nó muốn đứt đứt dây. Gió lớn, dây đã căng hết cỡ, nó vẫn cố bay lên. Sáo điều ca vang kích thích nó:

"Vụt lên! Vụt lên!

Ta phải ngự trên,

Ngự trên tất cả

Vụt lên! Vụt lên!"

Một con chim từ đâu vụt tới, bảo điều:

- Này cẩn thận, đứt dây đấy!

Điều đáp gọn lỏn:

- Đứt thì đứt!

Con chim tốt bụng tiếp lời:

- Dây là gốc của điều, không được để đứt, điều ơi!

Vừa cố sức đứt dây, điều vừa vênh váo, lảo đảo:

- Quên cái gốc đi! Bỏ cái gốc đi!

Bỗng "phụt"! Dây đứt! Con điều đâm đầu xuống cái đầm đầy bùn lầy, giữa cánh đồng xa. Nằm giữa bùn, điều mới thấy cái mặt bàn trong căn phòng hẹp - vị trí đã mất vĩnh viễn - thật tuyệt vời và điều rất nhớ sợi dây.

THUYẾT PHỤC CÁO

Đàn gà rừng đang sống bình yên bỗng lão cáo xuất hiện. Khủng khiếp quá: Ba đêm liền, đàn gà mất ba mạng!

Vốn tin mình có tài hùng biện "cúc cù cu" gọi được cả mặt trời dậy, bác trống đầu đàn quyết định dùng lời lẽ phải trái nói chuyện với cáo.

Chiều hôm ấy, đàn gà đang kiếm ăn, cáo đến. Cả đàn vội bay vụt lên cành cây, run rẩy.

Sau vài phút trấn tĩnh, cố nén sợ, bác trống đầu đàn cất tiếng:

- Chào bác cáo ạ!

- Xin chào tất cả các bạn. - Giọng lão cáo êm ru.

Cáo cũng nói năng ngọt ngào đấy chứ, có thể sẽ thuyết phục được lão. Bác trống đầu đàn nghĩ vậy. Rồi bằng những

lời tha thiết, bác đánh vào tình cảm lão cáo: nào cáo với gà vốn không thù oán. Nào muôn loài chó nên hại nhau. Nào đàn gà vô tội đã phải chịu cảnh con mất cha, vợ lìa chồng... Nhìn mấy chị mái khóc nức nở, mắt lão cáo cũng rưng rưng, nhà hùng biện càng hùng hồn, sôi nổi. Bác đề nghị cáo đừng gieo tai họa xuống đàn gà nữa. Bác gà ngừng lời, lão cáo lên tiếng:

- Anh bạn nói hay quá. Ta xúc động tận đáy lòng. Từ giờ không bao giờ ta bắt các bạn nữa. Đêm tối, các bạn cứ yên tâm ngủ dưới đất, bay lên cao làm gì cho mệt.

Thế mà đêm ấy, hoa mơ và trứng choai nằm trên cành là là mặt đất lại sa miệng cáo!

Nghĩ đến việc các bạn chết do tin theo sự khờ dại của mình, bác trống đầu đàn khóc tức tưởi, tiếng bác gáy sáng thật náo nùng. Gặp bác gấu, bác đã đem chuyện cáo ra kể lể, thở than.

- Gà không nói điều hay lẽ phải với cáo được đâu. Để tôi thuyết phục nó hộ anh. - Giọng bác gấu chột nhỏ hản đi.
- Cứ như thế... cứ như thế!



Đêm hôm sau, trăng sáng vàng vạc, đàn gà rừng nằm tít trên cao. Nửa đêm, thấy bóng lão cáo rón rén dưới gốc cây, bác trống đầu đàn kêu toáng lên:

- Mái nâu, mái vàng trong hang bay ra ngay!

Như ánh chớp, lão cáo vụt vào cái hang gần đấy. Chẳng ngờ vừa vào tới hang, lão đã bị tóm chặt. "Huych! Huych! Huych!" Cáo kêu la inh ỏi. Cả đàn gà reo ầm ĩ.

Sáng sau, bác gấu khẳng định với đàn gà: Cáo không bao giờ dám bén mảng đến nữa. Bác trống đầu đàn hỏi bác gấu thuyết phục cáo thế nào. Bác gấu cười, giơ nắm đấm khổng lồ lên:

- Chỉ nên nói với thằng cáo bằng cái này thôi.
- Nói bằng tay hả bác? - Chú choai thác mắc.
- Tối qua, cậu không nghe nó nói "huych, huych" ư?

Bác trống đầu đàn gặng hỏi:

- Bác không hề nói một câu?
- Có, tay tôi "nói" một hồi thì miệng tôi nói: "Từ giờ, tao ở đây, mày đến bắt gà, tao giết".

Bác trống đầu đàn lo lắng hỏi:

- Thế cáo nói với bác thế nào?

Bác gấu cười:

- Nó chỉ nói: "Ồi! ối! ối!"

* *
Bác gấu nói đúng: Không bao giờ cáo dám bén mảng đến nơi đàn gà rừng ở nữa.

ĐANG ĐÒI THẰNG CÁO

Ngay từ khi còn bé, cáo đã nghe mẹ hăn nói nhiều lần: là cáo nếu ăn đủ 100 con gà, dù còn trẻ cũng được liệt vào hàng "cáo già". "Cáo già" là từ chỉ những con cáo tinh ranh, ghê gớm nhất. Trong làng cáo, "cáo già" ở bất cứ lứa tuổi nào cũng đầy quyền uy: Kể cả những con cáo lớn tuổi hơn hăn nhưng chưa ăn đủ 100 gà cũng phải kính nể, nghe lời.

Muốn chóng thành "cáo già", tên cáo đang tuổi thanh niên này ra sức ngày đêm rình mò bắt gà rừng, trộm gà nhà, thậm chí hăn còn dùng sức, móng vuốt cướp cả gà của những con cáo khác yếu hơn.

Bắt được gà, ăn xong bao giờ hăn cũng đem xương đầu về hang. Hăn chỉ mong xương đầu gà đầy trăm, làng cáo đến đếm, công nhận, hăn sẽ thành "cáo già".

Lúc rồi rãi, nằm trong hang, như anh keo kiệt với số tiền ky cóp được, cáo thích thú nhìn ngắm, đếm đi đếm lại

số xương đầu gà. Đáng thương thay trong số đó có cả những xương đầu nho nhỏ!

Người trong làng mất gà nhiều, giận cáo vô cùng, gọi hấn là: "Đồ trộm cắp". Gà rừng, gà nhà rất sợ cáo, gán cho hấn biệt hiệu: "Đao phủ". Lũ chó đuổi bao lần không được, ức lắm, cứ thoáng bóng cáo là vừa lao theo, vừa tru lên: "Thằng đều giả!"

Người, vật gọi cáo là gì, mặc, hấn chẳng cần để ý, ăn trộm hấn cứ ăn trộm. Hấn quyết trở thành "cáo già".

Khi đầu gà lên tới con số 53, cáo sa bẫy ven rừng. Đang tính kế thoát thân, hấn nhác thấy anh nai từ xa đi tới. Hấn liền cất tiếng khóc lóc, kể lể, kêu cứu:

- Hu hu! Ai ơi cứu tôi với! Cả đời tôi chưa bao giờ làm ác, sao tôi gặp tai họa này? Ai ơi! Cứu tôi với! Hu hu!

Anh nai tốt bụng tin lời tên cáo xảo quyết đã dùng sừng phá bẫy. Cáo thoát chết.

Nửa tháng sau, gặm cỏ gần hang cáo, anh nai nghe tiếng cáo đếm ồm ồm: "5... 10... 15... 20" đến 65. Nai thắc mắc, gọi to, hỏi cáo đếm gì, hấn không trả lời. Hỏi nhím, nai mới rõ bộ mặt thật tên cáo "cả đời chưa bao giờ làm ác". Lúc này, anh nai nhẹ dạ, cả tin chỉ còn biết húc sừng vào gốc cây chan chát, giậm chân thỉnh thỉnh, kêu trời ời ời trong khi thằng cáo trong hang cười ha hả.

Nhưng tên cáo gian ác thoát thân mãi sao được. Đến con gà số 82 bị cáo bắt, hấn phải đền tội. Hai anh chó đuổi gấp đằng sau, hai anh chó vòng đằng trước chặn đầu, đã hạ được cáo. Một điều chẳng ngờ, bị thương tích đầy người, trước khi chết, cáo còn lảm bảm:

- Chỉ còn 18 tên gà nữa...

Không bao giờ tên cáo ấy trở thành "cáo già". Ngay lúc đó, nó trở thành thằng cáo...chết!

CHUỘT SỢ

Mèo đuổi chuột con trên nóc nhà. Chuột con trượt chân rơi xuống đất. Chó đang nằm, vôi nhảy ra chặn đầu thét:

- Có ta đây!!!

Cuống cuống nhìn chó tưởng mèo, chuột con mất vía. May có cái lỗ sát chân tường, chuột luôn qua thoát. Về đến xóm chuột, chuột con kêu liú liú:

- Ối!... Tôi bị thằng mèo... to bằng... lão chó xồm... đuổi!

Lũ chuột khiếp hãi lảng đi. Riêng lão trùm chuột có mặt ở đấy không tin. Lão quát âm ỉ:

- Mày nói láo! Đời tao thấy mèo nhiều lần, có thằng nào bằng lão chó xồm! Không thể có chuyện ấy!

Chuột con lúng túng:

- Dạ... chính mắt con... thấy.

Lão trùm chuột càng cúi, thét:

- Dẫn tao đi xem!

Chuột con cuống quýt:

- Dạ... dạ xin ông... Đừng... bắt con đi.

- Không, mày phải dẫn tao đi nhìn nó. Không tao cần chết mày!

Chiều tối, lão trùm chuột buộc chuột con dẫn đi xem thằng mèo đặc biệt. Ren rén, lấm lét, chuột con bò đằng trước. Lão trùm chuột theo sau. Đến lỗ chui ban sáng, chợt ngửi thấy mùi lạ, chuột con dừng lại, ngó vào. Nó giật bắn người: Chó nằm rất gần, vừa ngủ dậy đang ngoác mồm ngáp. Nhìn hàm răng trắng nhớn, nhọn hoắt, hoảng quá, chuột con rú lên:

- Ối!... Mèo!...

Nó quay mình chạy. Lão trùm chuột nghe "mèo" chỉ kịp trông thấy hàm răng chó cũng cuống quýt chạy nốt. Lão cũng trông gà hóa cuốc. Về xóm chuột, chính lão kêu thất thanh:

- Chúng bay ơi! Chính mắt tao thấy... thằng mèo... to bằng... lão chó xồm!

Lão chẳng ngờ lúc sau thằng chuột con rụt rè nói:

- Ông ạ... Hình như thằng... ông con ta thấy chính là... lão chó xồm!

- Mày nói láo! - Lão trùm chuột quát - Chính mắt tao nhìn thằng mèo ấy to bằng lão chó xồm!

Một thằng chuột khác lên tiếng:

- Buổi sáng ông bảo không có chuyện ấy cơ mà.

- Tao chỉ nói không bao giờ mèo to bằng chó vì tao chưa thấy bao giờ. Giờ chính mắt tao thấy, tao mới nói chứ.

Im lặng một lát, chợt nghĩ đến hai hàm răng trắng nhớn, nhọn hoắt ngoác ra, lão trùm chuột lại kêu lên:

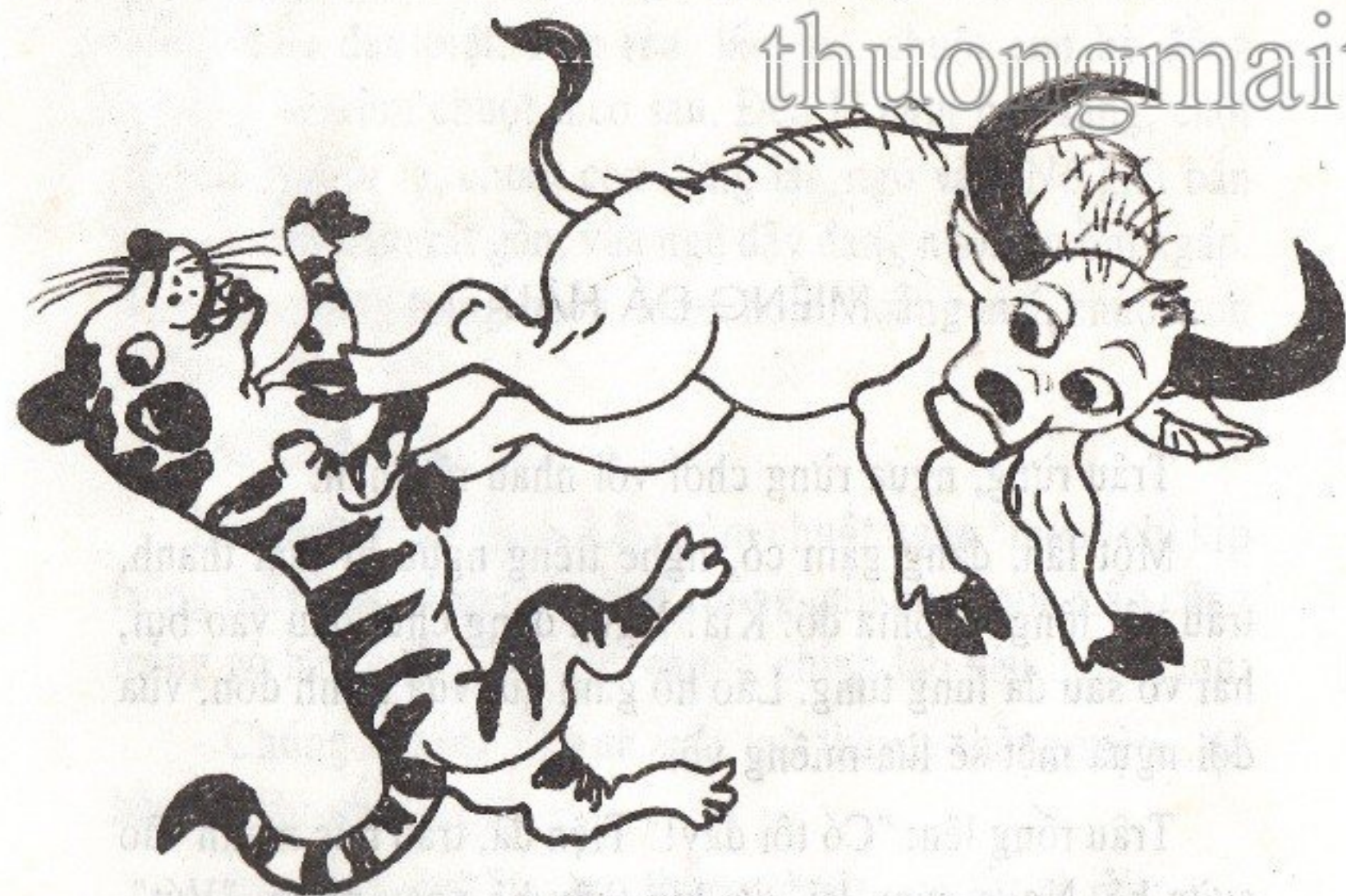
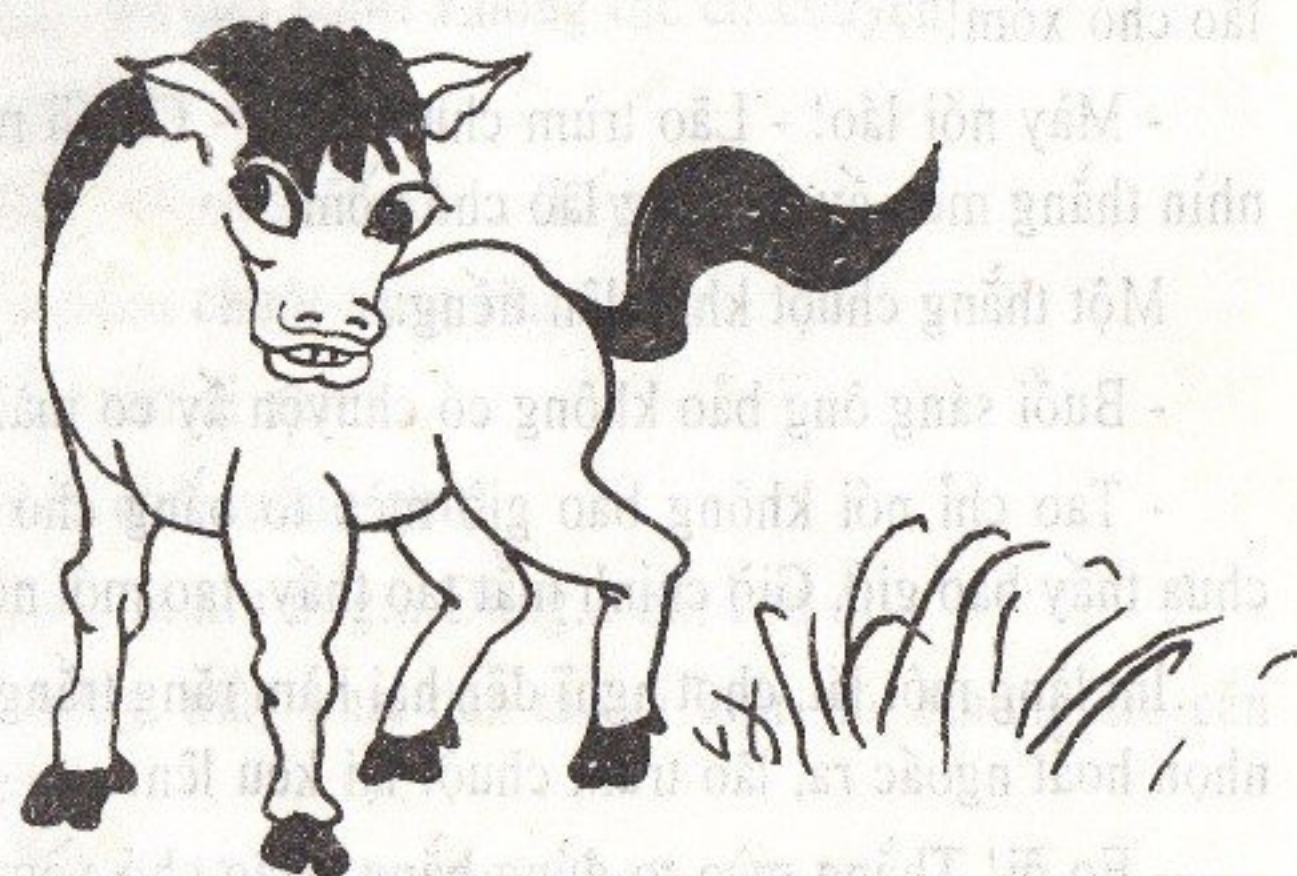
- Eo ôi! Thằng mèo to đúng bằng... lão chó xồm!

MIẾNG ĐÁ HẬU

Trâu rừng, ngựa rừng chơi với nhau rất thân.

Một lần, đang gặm cỏ, nghe tiếng ngựa hí thất thanh, trâu vội lồng về phía đó. Kia! Ngựa đang chúi đầu vào bụi, hai vó sau đá lung tung. Lão hổ gặm gù, vừa tránh đòn, vừa đợi ngựa mệt sẽ lừa miếng vồ.

Trâu rống lên: "Có tôi đây!" Tiện đà, trâu húc mạnh vào sườn hổ. Ngựa quay lại vừa kịp thấy hổ xoay mình. "Vút",



lão chồm hẳn lên mình trâu. Chẳng ngờ trâu nhảy dựng ngược lên cao, hất hổ xuống đất. "Hự", trâu đá hậu như trời giáng. Dính "cước", hổ lăn kênh rồi vùng dậy, cong đuôi chạy.

Ngựa vui mừng cảm ơn trâu cứu mạng và không ngớt lời ca ngợi miếng đá hậu của trâu. Trâu nghe ham răng sứt cười:

- Kiểu đá ấy, tôi học anh đó.

Mười ngày sau, đang gặm cỏ, ngựa bỗng nghe tiếng trâu rống liên phi nước đại đến nơi có tiếng bạn.

Lại hổ! Ngựa thấy bạn đã xoạc vai. Vụt lao đến, lựa chiều ngựa tung vó đá hậu trúng mặt hổ. Hổ tối mắt. Trâu bồi tiếp đòn trúng ức. Hổ gục:

Lần này trâu nức nở khen miếng đá hậu của bạn. Ngựa vui vẻ:

- Tôi đá được chính xác nhờ anh đấy.

- Nhờ tôi? - Trâu ngạc nhiên hỏi bạn.

- Đúng thế. Kiểu đá này họ ngựa nhà tôi sử dụng rất thành thạo. Lần trước tôi hốt hoảng nên đá bao nhiêu lần không trúng hổ, anh bình tĩnh, dũng cảm nên đá rất tuyệt vời. Anh học tôi cách đá. Tôi học anh lòng dũng cảm. Chúng ta lại đoàn kết vì thế chúng ta đã thắng kẻ thù.

THƯ VIỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

CHÚ CHIM ĐẶC BIỆT

Cùng ở một quả núi nhưng đại bàng và chim chích khác nhau nhiều lắm: Đại bàng hùng vĩ; chim chích nhỏ nhoi. Đại bàng làm tổ trên đỉnh núi; chim chích cư trú dưới chân núi. Đại bàng ít; chim chích đông, ai đếm hết.

Trong làng chim chích có chú chim đặc biệt chẳng giống những con chim khác. Đi kiếm mồi, nhiều khi ngược lên trời, ngáy người, nhìn ngắm đại bàng bay lượn.

Bao giờ thấy đại bàng, trong tâm hồn nhỏ bé của chú cũng dâng lên niềm vui, nổi bồi hồi khó tả. Chú thường dùng những từ ngữ tốt đẹp để nói về đại bàng: nào là "dũng sĩ trên trời cao", nào là "người bạn của mây gió", nào là "thiên thần tuyệt đẹp"... Không ít lần chú xuýt xoa, ao ước: "ước gì đại bàng nhìn thấy tôi".

Tình cảm, thái độ chú chim nhỏ đối với đại bàng chẳng có hại cho ai. Thế mà một lũ chim xung quanh, số này không ít đâu, lại khích bác chú.

Một hôm chú chim đang chăm chú nhìn theo bóng đại bàng, trầm trồ. Một con chích hỏi:

- Đại bàng cho anh cái gì mà anh yêu lão thế?

Chú chim đặc biệt trở mắt nhìn con chim vừa hỏi, không trả lời. Lát sau, chú chim lại lẩm bẩm:

- Ôi! Trời cao tuyệt vời!

Một con chim khác kê ngay:

- Đại bàng mới cần trời cao. Chim chích cần quái gì, trời cao chỉ có gió lạnh thôi, đâu có sâu và thóc vãi.

Rồi chúng nhao nhao như chim vỗ tổ cho rằng: chim nhỏ mà thích nhìn ngắm đại bàng là viễn vông, là thích chơi trội. Chúng muốn chú chim đặc biệt cũng như chúng: Chả cần chiêm ngưỡng, chả kính phục ai ngoài cái thích thú kiếm con sâu nhỏ, nhặt hạt thóc vãi. Chúng còn láo xược la hét lảm nhảm: "Đại bàng có ra cái quái gì!"

Chú chim đặc biệt cũng phải lo nhặt hạt thóc, con sâu như những con chim khác. Nhưng mặc lũ chim nói gì thì nói, chú vẫn nhiều phen ngẩng đầu, chăm chú chiêm ngưỡng đôi cánh đại bàng. Tuy rất kính yêu, khâm phục đại bàng vĩ đại, chú chích không hề tự ti về thể xác bé nhỏ của mình. Chú chích này đặc biệt thật.

VÒNG MỒI

Lão chuột già ấy thật khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tinh quái. Có người bảo lão đã thành tinh.

Nồi cá, thịt nhà ai chặn không cẩn thận, lão đẩy tung vung, chén.

Biết gói tôm, cá khô treo đầu sợi dây buộc trên dây thép, trong đêm tối, lão khéo léo, chính xác như làm xiếc, hò theo dây thép, lặn xuống "xơi". Tụ tập quanh lão khoảng chục "đệ tử" bằng cỡ bắp ngô. Đêm về chúng trộm cắp, đục khoét, phá hoại cả một vùng. Bóng đêm che chở mọi việc ám muội. Riêng lão chuột "đại ca" và vài "đệ tử" thân cận còn ngang nhiên hoành hành cả ban ngày.

Dưới sự điều khiển của lão chuột lũ chuột tiến hành nhiều phi vụ ly kỳ.

Chúng tha được trứng gà về hang bằng cách: Một tên nằm ngửa ôm gọn trứng vào lòng, tên khác ngậm đuôi nó kéo giật lùi.

Nhà ai quên đây lọ mỡ, chui vào không được, chúng thò đuôi vào ngoáy rồi con nọ mút đuôi con kia.

Nhờ tinh quái, cầm đầu bọn trộm cắp, lão chuột sống rất phê phỡn. Lão tự hào về cuộc sống đó.

Bất ngờ buổi chiều kia, lão chuột sa nanh vuốt bác mèo. Có điều lạ sau khi làm chuột bị thương, bác mèo chỉ liên tiếp vồ, chứ không cào cắn.

Lúc đầu lão chuột định tháo chạy nhưng không đủ sức. Khi bác mèo vồ quăng lần thứ tám, lão nghĩ ra kế thoát thân. Hết sức lấy bình tĩnh, cố nhịn đau, lão cất tiếng:

- Bác mèo ơi, em với bác vốn không thù oán.

Bác mèo đang định vồ, chợt dừng lại:

- Ồ nhỉ, thế mà ta đã cắn anh, vồ anh.

Có thể thoát đây, lão chuột nghĩ bụng và nhỏ nhẹ tiếp:

- Hay bác ghét lũ em trộm cắp.

- Ồ nhỉ, phải chăng ta ghét lũ các anh trộm cắp.

- Mong bác xét cho. Chúng em trộm cắp của loài người đâu phải của loài mèo các bác.

- Ồ nhỉ, loài mèo ta đâu bị lũ các anh trộm cắp.

Lão chuột hạ giọng van vỉ:

- Bác ơi, bác tha cho em nhé.

Bác mèo im lặng.

Phải tấn công đòn cuối mới chắc thắng. Biết loài mèo rất thích cá, lão chuột nỉ non:

- Bác ơi, thân em già, hôi hám đáng gì, xin bác tha cho. Để đền ơn, em xin biếu bác khúc cá chép rán em tha được ban trưa. Từ nay, kiếm được món hời nào, em sẽ biếu bác.

Bác mèo vẫn im lặng.

Cắn câu rồi - chuột chắc mằm trong bụng.

Chợt đôi mắt bác mèo mở tròn xoe, xanh lét, bác dần từng tiếng:

- Ta không ăn của ăn cắp!

Bác chồm tới, ngoạm đúng gáy chuột. Trước khi chết, lão chuột mới vỡ lẽ: Với mèo, sự tình quái của chuột chả có ý nghĩa gì.

ONG VÀ RUỒI

Ruồi đang bò bò, hút hút nơi bẩn thỉu chợt nghe tiếng dao bằm xuống thớt "cốc cốc". "Lại được chén rồi, ruồi lắm bằm rồi vội vã bay đi.

Đến nhà kia, nó thấy mấy người đang mổ gà, bằm thịt. "Đợi lúc nữa, mọi người nấu nướng xong, vội gì". Trời mát

mẻ, nó bay lên, đậu trên giàn mướp chơi. Gặp ong vừa kiếm phấn hoa, vừa hát "vo vo", "vo vo", ruồi liền hỏi chuyện ong cho đỡ buồn:

- Anh ngủi hoa à?

- Không, tôi lấy phấn hoa làm mật.

- Anh làm mật ở đâu? Anh cần cù thế chắc làm được nhiều mật lắm, ăn sao hết?

Ong vẫn cắm cúi vừa làm, vừa nói:

- Tôi làm mật trong tổ. Tôi làm mật cho đàn. Không riêng cho mình tôi. Nghe ong nói, ruồi lạ quá: Cùng là loài có cánh, sao ong phải có tổ, phải làm mật cho đàn, ruồi chẳng có tổ, có bay thành đàn vẫn chỉ con nào lo thân con ấy thôi.

Nghe ruồi nói những điều nó nghĩ về tổ, về đàn, ong im lặng nhìn ruồi từ đầu đến chân một lúc mới khẳng định:

- Chúng tôi phải có tổ, có đàn. Không tổ, không đàn còn ra sao nữa.

Mùi thịt xào thơm nức bắt đầu bay đến. Ruồi rủ ong:

- Làm cho đàn, làm gì nhiều cho mệt. Anh bay đi chén với tôi đi.

Ong ngạc nhiên:

- Chén gì? Chén ở đâu? Tôi bận lắm, đi sao được.

Ruồi đáp thản nhiên:

- Chén thịt lợn, thịt gà, ở nhà này chứ ở đâu. Thôi làm làm quái gì! Đi đi! Anh nên nhớ: rong chơi suốt nhưng đâu có chén, bọn tôi cũng có mặt, "tự nhiên như ruồi" mà. Bọn tôi "vừa bằng hạt đỗ ăn giỗ cả làng" mà. Thế mới sướng chứ. Thôi, đi đi.

Nói đến "chén", ruồi thường "bốc" lên thế. Tất nhiên ruồi chưa nói hết: Nó thích ăn ngon lại chúa ăn bẩn. Nhưng mới nghe vậy, ong đã không muốn nói chuyện với ruồi nữa. Ong đáp gọn lỏn:

- Tôi không đi đâu.
Ruồi chẳng còn bụng dạ nào đợi ong nữa. Nó vù vào nhà, sà vào đĩa thịt. Nó ranh lắm: ai dám dùng vì ruồi đập vào đĩa thịt nào.

Chẳng ngờ, một chú bé quăng 5, 6 tuổi quát: "Thằng ruồi!" Chú phẩy quạt ào ào. Với ruồi, đó là trận bão. Nó đành bay sang phản bên cạnh.

Kìa! Một đĩa mật! Ruồi sà xuống! Ngọt! Ngọt quá! Sướng quá! Đang lúc sung sướng nhất, ruồi lăn ra chết. Nó ăn phải bả. "Mật ngọt chết ruồi" mà.

Còn ong, ruồi đi rồi, chú thắc mắc hoài: Quái, thằng cha trông gian gian, không hiểu từ đâu đến, nói toàn chuyện vô lý.

Tò mò, ong bay vào nhà, xem ruồi ăn uống ra sao. Chú giật mình: Một lũ ruồi chết còng queo trên đĩa mật! Không vui cũng chẳng buồn, chú lắm bầm:

- Không tổ, không đàn, chỉ chơi, không làm mà toàn ăn ngon làm gì không chết cả lũ.

THẦY MÈO, TRÒ HỔ

Ngày xưa, hổ săn mồi rất vụng. Biết mèo săn giỏi, hổ đến xin học nghề. Mèo bảo:

- Đời ta chỉ săn bắt loài chuột có hại thôi. Ta sẵn sàng dạy nghề với điều kiện: anh chỉ đem những điều ta truyền sẵn những loài sói, chồn, cáo, không được bắt những loài hươu, nai, thỏ, nhím hiền lành, nhỏ bé. Anh hứa thế, ta sẽ dạy.

Chưa nghe rõ mèo nói gì, hổ đã hứa:

- Tôi xin hứa.

- Anh hãy thề làm đúng điều ta nói.

- Tôi xin thề. - Hổ thề ráo hoảnh.

Hổ tưởng mèo vào bài dạy ngay, không ngờ mèo yêu cầu:



- Hôm nay, ta theo xem anh săn mồi thế nào, sẽ định bài dạy cụ thể.

Kết thúc buổi săn, hổ không vồ được con mồi nào. Nó buồn thiu nghe mèo nhận xét, giảng giải:

- Trước khi rình mồi, anh gằm thét ghê quá. Vì thế con mồi trốn biệt. Bài học đầu tiên về nghề săn, anh cần ghi nhớ: Gằm thét chỉ làm hỏng việc; phải tuyệt đối im lặng trước và trong khi rình mồi, hiểu chưa? Thôi anh về, mai học nhảy tiếp.

Hôm sau, hổ đến, mèo hướng dẫn:

- Anh nhớ nhé: muốn nhảy xa phải có sức bật lớn. Muốn có sức bật lớn, phải thu mình. Trông đây!

Cơ gọn người, lao vụt đi, mèo làm mẫu hổ xem hai, ba lượt. Hổ tập mấy lần đã nhảy tốt hơn. Hết giờ học, mèo bảo:

- Anh hãy về luyện kỹ bài nhảy. Ta bận, độ nửa tháng nữa, sẽ dạy anh trèo.

*

* *

Nửa tháng sau, hổ đến gặp mèo. Nó không ngờ mèo cứ im lặng, ngồi lim dim mắt trên tảng đá. Hổ hỏi hai, ba lần, mèo mới lên tiếng:

- Nhiều loài thú nhỏ bé, hiền lành, mấy ngày qua, đến trách cứ ta hoài: Chỉ thời gian ngắn áp dụng những điều ta

dạy, anh đã bắt hai chị hươu, một chú nai, một chú thỏ tội nghiệp. Anh không giữ lời hứa, không nhớ lời thề. Bài trèo ta không dạy nữa.

- Tôi cảm ơn thầy đã dạy hai bài bổ ích. Nhờ thế tôi kiếm ăn dễ dàng hơn. Nhưng thật lạ chỉ vì tôi bắt mấy tên hươu, nai, thỏ mà thầy trách cứ tôi. Hứa với thề là cái quái gì. Nếu thầy không dạy nữa...

- Ta sẽ không dạy nữa, anh làm gì?

- Tôi sẽ... thịt thầy!

Vừa nói, hổ vừa vươn tay vồ mèo. Nhanh như chớp, mèo vọt lên cây bên cạnh, thoăn thoắt trèo tới ngọn, nói trở xuống:

- Tên hổ láo xược kia! Ta đã dạy mày hai bài học tốt, mày cũng cho ta hai bài học đắng cay: Đó là không bao giờ được tin lời hứa, lời thề của kẻ ác và không bao giờ được dạy nghề săn cho kẻ ác như mày. Cũng may, ta chưa dạy trèo. Thôi, cút đi!

Hổ tức giận nhảy lên vồ mèo, không được. Nó đành hậm hực bỏ đi.

*

* *

Vì thế đến nay, hổ vẫn không biết trèo. Nhưng chỉ cần tiếp thu vài bài mèo dạy, hổ đã gây tai họa cho nhiều loài trong rừng.

Đến nay, đôi khi mèo kêu "mèo mèo..." mặt nhăn như khóc. Đó là lúc mèo buồn bã, hối hận vì đã trót dạy một phần nghề săn cho tên học trò vô ơn, gian ác.

CÂY MÍA LẺ LOI, NGU NGỐC

Trời sắp bão. Ông chủ nẹp chặt mấy rãnh mía vào những cọc tre chắc chắn, đóng xuống đất. Có cây mía mọc xa những cây khác, không được nẹp. Nó huênh hoang:

- Các cậu bị ràng buộc, mất tự do, khó thở nhỉ.

Một cây mía chắc ruột ngọt lắm, ngọt ngào nói:

- Bão to sắp đến, phải xiết chặt đội ngũ bạn ạ.

Cây mía lẻ loi huênh hoang tiếp:

- Sợ quái gì bão. Yêu tự do cuồng nhiệt như tớ không chịu nổi bất cứ sự ràng buộc nào, không cần xiết chặt trong đội ngũ nào. Gió bão tới, tớ sẽ vung gươm chống lại.

Gươm, cây mía nói tới là những cái lá mỏng manh của nó. Khốn khổ cây mía ngu ngốc không hiểu gió bão là gì,

không lượng sức mình, cứ tưởng tự mình vùng vướm được. Nó còn rồ dại thốt lên:

- Trong vườn mía này cóc thằng nào anh hùng bằng ta!

Tối hôm ấy, bão đến. Ngay từ mấy đợt gió đầu, cây mía "anh hùng", "tự do", "không chịu sự ràng buộc nào" đã tróc gốc, lăn kền, vạt vờ trôi theo dòng nước mưa lạnh buốt, chảy xiết.

Sớm hôm sau, bão tan. Cả vườn mía được nẹp bình yên, không đổ cây nào.

thuongmaitruongxua.vn

NHỮNG CHUYỆN "LẠ" Ở XÓM GÀ, VỊT, NGAN

Vợ chồng vịt đang rửa lông, rửa cánh, mái mơ nhảy lên nóc chuồng. Nhìn trước, nhìn sau một lát, mái mơ nhảy xuống đất. Vẻ bồn chồn không yên, chị ta nhảy lên ngăn chuồng trên, lại nhìn trước, nhìn sau, len lén chui vào trong.

Mọi hành động của mái mơ không thoát khỏi mắt vịt mái. Chị ta nói với chồng:

- Chả nhẽ nhà gà trộm cắp cái gì. Trông lấm lét, gian gian là.

- Người ta làm gì mặc người ta. - Vịt chồng ồ ồ bảo vợ.

Lúc sau, mái mơ bước ra cửa ngăn, mặt mày rạng rỡ, "cục ta cục tác" giống giả. Anh trống từ đâu chạy về, nhảy lên oai vệ đứng gần mái mơ, cùng song ca bài "cục tác".

- Anh chị có chuyện gì vui vậy? - Vịt mái hỏi anh trống vừa từ trên chuồng nhảy xuống.

- Nhà tôi đẻ chị ạ.

- Chị đẻ ngày à?

Vịt mái ngơ ngác hỏi vì chị ta toàn đẻ đêm. Vịt mái còn nghĩ thầm: đẻ dễ ợt, có gì mà "cục cục" với "tác tác". Vài tuần sau, vợ chồng vịt lại hỏi anh trống:

- Đạo này, chị ấy đi đâu không thấy?

- Nhà tôi ấp trên ổ.

- Ấp là gì nhỉ?

Anh trống giải thích hồi lâu vợ chồng vịt mới hiểu ấp là gì.

Mái mơ dẫn con xuống ổ. Đến hỏi thăm, vợ chồng vịt sững sờ: gà ấp ra vịt ư? Trở về, vịt chồng lẩm bầm:

- Ở đời nhiều chuyện lạ thật.

- Chúng ta nên đòi con không nhỉ? - Vịt vợ hỏi chồng.

Vịt chồng lắc đầu lia lịa:

- Không nên. Không nên. Chúng ta sẽ giúp anh chị gà trông nom lũ trẻ.



Cũng thời gian ấy, một buổi, gà trống đến bên ngan, giọng cố ra vẻ đùa vui nhưng vẫn đượm buồn:

- Này, mở mắt ra nhìn đời chứ.

Ngan thủng thẳng:

- Chả mở mắt, chuyện đời mình cũng biết.

- Anh ạ, sao hơn chục đứa nhà tôi ấp ra đều mỗ dẹt, chân có màng?

- Chúng là vịt. - Ngan đáp gọn lỏn.

- Sao? Chúng là con... thành vịt à?

- Chẳng sao giăng gì cả. Bà chủ cho chị ấp trứng vịt. Trứng vịt nở ra vịt. Đơn giản vậy thôi.

Trông bức bối lắm lắm:

- Tôi sẽ lừa chúng xuống ao!

- Hãy bỏ giọng độc ác ấy đi! Tôi tha thứ cho anh vì được lừa xuống ao, chúng càng thích, chúng đâu phải gà.

Ngan mở mắt, nhìn thẳng vào mặt gà, khuyên nhủ:

- Vì chuyện này, mấy hôm nay ông không gáy phải không? Hãy gắng vui lên ông ạ. Chắc chắn lứa sau, bà chủ cho mái mơ ấp trứng gà.

Lũ vịt con lớn, mái mơ lại đẻ, ấp. Anh trống thấp thỏm đợi chờ. Cái gì đến sẽ đến. Mười hai chú gà con ra đời. Như mở cờ trong bụng, sáng, trưa anh trống đều gáy vang:

- Cuộc đời vẫn... đẹp sao!... Cuộc đời vẫn... đẹp sao!...

Gà con xuống ổ, vợ chồng vịt đến chúc mừng. Họ hứa hẹn với mái mơ: "gà con rơi xuống nước, có chúng tôi, đừng lo".

Một buổi sáng đẹp trời, trống đến bên ngan nhỏ to tâm sự:

- Ông anh hay nhắm mắt vẫn biết chuyện đời hơn hẳn tôi mở mắt trứng trứng.

- Lũ trẻ ngoan chứ? - Ngan hỏi.

- Vâng vâng. - Chợt nhớ lời ngan đoán ngày trước, trống trầm trồ. - Đúng là ngan bảo như... thần bảo.

Rồi vui mừng không nén được, anh ta cất tiếng gáy vang:

- Cuộc đời vẫn... đẹp sao!... Cuộc đời vẫn đẹp... sao!...

GỖ KIẾN LÀM TỔ

- Tốc! Tốc! Tốc!

Có tiếng như tiếng búa bổ vào thân cây gần sát hốc nhà yểng. Ba yểng con ngơ ngác chẳng hiểu tiếng gì. Bố tha mỗi về, một chú hỏi:

- Bố ơi! Ai bổ cái gì thế?

- Bác gỗ kiến làm tổ đấy.

- Làm tổ sao ầm ầm vậy bố? - Chú khác hỏi.

Yểng bố giải thích:

- Mổ bác ấy như cái rìu bổ vào thân cây, khoét rộng dần thành tổ.

Gần suốt sáng "tốc tốc tốc", trưa nghỉ một lúc, chiều lại "tốc tốc tốc". Yểng thứ nhất thắc mắc:

- Sao bác gỗ kiến bổ mãi thế nhỉ?

Chú thứ hai kêu lên:

- Ịnh tai, nhức óc!

Chú thứ ba hòa theo:

- Không thể chịu nổi!

Tối nằm bên bố mẹ, ba yểng con lao xao:

- Nhà gỗ kiến làm tổ, chúng con ịch tai, nhức óc lắm. Mai bố mẹ đuổi họ đi.

Yểng mẹ nhỏ nhẹ:

- Các con chịu khó mấy ngày, các bác ấy làm tổ xong, xóm chim sẽ đông vui lên.

Một chú yểng con vẫn khẳng khẳng:

- Nhưng đau đầu, nhức óc lắm. Bố mẹ cứ đuổi các bác ấy đi.

Yểng bố lên tiếng:

- Các bác có phá tổ ta đâu mà bố mẹ đuổi được. Hơn nữa các bác là hàng xóm. Hàng xóm phải đối xử tử tế với nhau chứ. Chưa kể xây tổ ấm là quyền thiêng liêng của mọi loài chim, không kẻ nào được phép ngăn cản, xâm phạm. Rồi đợi các con bớt lao xao, yểng bố kể: Ngày trước, gia đình yểng trú ngụ ở hốc cây bên kia trống hơ, trống hoác, mưa gió thường ướn át, lạnh giá. Hốc nhà yểng ở hiện nay là của một bác gõ kiến già. Nhiều ngày mưa to, gió lớn, bác gõ kiến gọi vợ chồng yểng tới cho trú nhờ. Sau không hiểu gặp tai họa gì, một buổi đi kiếm ăn, bác gõ kiến tốt bụng không trở về. Gia đình yểng thừa hưởng cơ ngơi gõ kiến. Yểng bố, yểng mẹ rất thương nhớ và biết ơn bác. Nay bố mẹ yểng rất vui vì có vợ chồng bác gõ kiến từ đâu bay tới khoét hốc kê bên. Kết thúc câu chuyện, yểng bố nhắc nhở các con:

- Dù hai bác gõ kiến này không phải bác gõ kiến xưa nhưng ta vẫn phải trân trọng, quý mến họ.

*

* *

Hôm sau, vừa rạng sáng, tiếng "tốc tốc tốc" đã vang lên. Lạ thật vẫn những âm thanh ấy nhưng ba yểng con không cảm thấy inh tai, nhức óc nữa.

CON TRÂU LÀ ĐÀU CƠ NGHIỆP

Trước mắt chó, gà, trâu chỉ to xác, chẳng được tích sự gì: Ngày ngày lão đi suốt, chiều tắm táp sạch sẽ mới ló mặt về, tới vào chuồng ngủ. Chó bị xích trong nhà, gà quanh quẩn trong vườn, chúng không biết trâu đi đâu, làm gì. Vì thế cả hai thắc mắc hoài: "Lão" đóng góp gì cho nhà này mà ông chủ bảo: "Con trâu là đầu cơ nghiệp".

Một chiều trâu đang trầm ngâm đứng bên gốc mít, đôi mắt lơ đãng suy nghĩ, miệng nhai bồm bồm, gà mon men tới hỏi:

- Bác suy nghĩ gì vậy?

- Không, chú ạ. - Trâu chậm rãi trả lời.

- Bác làm thơ à?

- Nhai lại đâu phải là làm thơ, chú.

Gà định lựa lời hỏi điều thắc mắc bỗng con ruồi trâu đốt chân, trâu vung sừng, giậm chân thành thịch; gà giật mình, "tác" âm ỉ, ù té chạy. Gà yên tâm khi trâu nhe hàm răng sứt cười nhưng khi trâu dưng sừng vẫy vẫy nó, nó lại sợ. Sau đó, chẳng bao giờ gà dám lại gần trâu, hỏi điều gì.



Chó mấy lần định đến hỏi trâu, khốn nỗi vương xích, đành chịu.

Đến ngày nọ, ông chủ vừa rong trâu đi một lúc, chó gặp may. Xích tuột, cổng mở, nó xông ra đường. Chó chẳng ngờ nhà không xa cánh đồng lắm. Thấy bóng ông chủ và trâu, nó vội chui vào bụi ven đường, xem trâu cày ruộng. Đất vỡ toác từng hàng thẳng tắp sau những bước chân trâu nặng nhọc. Trâu thở phì phò. Nhìn trâu kéo cày, chó chóng cả mặt. Chó rùng mình nghĩ: giả dụ phải làm việc thế, nó chỉ còn nước... "giềng mẽ".

Về nhà, chó thuật cho gà nghe việc trâu làm. Cả hai phần nào thấy ý nghĩa câu: "Con trâu là đầu cơ nghiệp".

Mấy tháng sau, bất ngờ gà xông ra đường, chạy ra phía cánh đồng. Đang ngơ ngác bỗng mắt gà hoa lên: biển lúa vàng mênh mông trước mặt. Hơn ai hết gà hiểu giá trị to lớn của cánh đồng lúa. Gà kêu lên:

- Ôi! Lúa! Lúa!

Đang nhảy nhót gần đấy, mấy chú sáo sậu sà xuống:

- Chị khen lúa đẹp ư?

- Vâng, vâng. Đồng lúa đẹp quá. Chẳng biết do đâu mà có đồng lúa này.

Mấy chú sáo lao xao:

- Do công người, công các bác trâu cày bừa đấy.

Về nhà, gà xuyết xoa tả cho chó nghe cảnh đồng lúa chín vàng mênh mông, công lao to lớn của trâu.

Hai bạn đều khẳng định: Đúng "Con trâu là đầu cơ nghiệp". Chó khẳng định thêm: Nếu ru rú ở nhà, hiểu sao nổi bác trâu cần cù, khiêm tốn; đúng "đi quăng đàng, học sàng khôn" thật.

SỰ QUAN TÂM

Buổi trưa trời nắng gay gắt.

Sau buổi cày vất vả, ăn cỏ xong, trâu nằm dưới gốc đa, lim dim mắt, "nhai trầu", nghỉ ngơi, lấy lại sức, chiều cày tiếp tục.

Bỗng chó chạy đến, ve vẩy đuôi:

- Chào bác trâu!

Trâu đứng dậy chào lại. Thái độ ân cần, thể hiện sự quan tâm, chó hỏi trâu liên tục hàng chục câu:

- Sáng nay, bác cày được nhiều không?

- Bác làm vất vả không?

- Hẳn chủ rất biết công lao bác?

v.v...

Bốn, năm câu đầu chó hỏi, trâu trả lời tử tế. Những câu hỏi sau, trâu chỉ lơ đãng đáp "vâng", "vâng". Rồi trâu nhắm mắt, vẩy tai, quất đuôi, rõ ràng không muốn tiếp chuyện chó. Chó bức bối bỏ đi với ý nghĩ: Lão trâu thật bất lịch sự, mình ân cần thăm hỏi, lão cứ khinh khỉnh.

Chợt đàn sáo bay đến, trâu mở bừng mắt, chào hỏi:

- Chào các em!

Đàn sáo riu rít chào lại rồi cứ lặng im chanh chách nhảy lên, nhảy xuống, mổ mổ bắt rận trên lưng trâu. Trâu lộ vẻ thích thú ra mặt.

Người đến dắt trâu đi làm, đàn sáo bay vụt lên cây, chó nghe rõ tiếng trâu hện hò sáo:

- Trưa mai, các chú em lại đến nhé. Các chú đến, tôi vui lắm.

Lúc ấy chó mới hiểu: trâu thích sự quan tâm của đàn sáo - quan tâm bằng việc làm cụ thể.

TIẾNG HÓT SƠN CA

Một chú chim lạc mẹ, bơ vơ được bác sẻ đồng già giàu lòng thương nhận vào đàn cưu mang, chăm sóc. Chú chim lớn lên. Ngày kia cả đàn sẻ đồng bàng hoàng: bất ngờ chú

chim lạc mẹ ngày nào bật lên tiếng hót. Bác sẻ đồng già gật gù, hoan hỉ:

- Thật không ngờ... không ngờ! Làm phúc được hưởng phúc rồi!

- Bác không ngờ điều gì? Ai làm phúc được hưởng phúc? - Một chú sẻ đồng hỏi.

Bác sẻ đồng già cho hay: Khi đàn cư mang chú chim lạc mẹ, bác tưởng chú là sẻ đồng. Ai ngờ chim lớn cất tiếng hót, mới rõ là sơn ca (sẻ đồng, sơn ca rất giống nhau mà). Từ nay, thỉnh thoảng cả đàn sẽ được thưởng thức tiếng hót tuyệt vời. Làm phúc hưởng phúc là vậy.

Nhưng tiếng hót sơn ca lại thành chuyện rắc rối cho đàn sẻ đồng. Mấy hôm sau, có đôi họa mi từ rừng bay tới, đòi gặp bác sẻ đầu đàn và sơn ca. Họa mi lên tiếng:

- Chúng tôi là sứ giả vua Phượng cử tới. Biết sơn ca hót rất hay, vua Phượng đòi sơn ca từ nay phải vào rừng, thỉnh thoảng hót cho vua Phượng nghe.

- Chúng ta không được nghe sơn ca hót nữa ư?

Đàn sẻ đồng lao xao. Bác sẻ đầu đàn hò cả lũ im lặng, bác hỏi sơn ca:

- Con vào rừng với vua Phượng chứ?

Sơn ca đáp:

- Con chỉ muốn sống với đàn, hót cho đàn nghe.

Một chàng họa mi nói:

- Anh sơn ca nên nghĩ lại. Lệnh vua Phượng không chống được. Hơn nữa rừng vua Phượng ở đây hoa thơm, quả ngọt, cây cao, bóng cả, suối chảy êm đềm. Anh sẽ sống sung sướng, tha hồ hót ca, không phải kiếm ăn vất vả như ở đây đâu.

Sơn ca vẫn rầu rầu:

- Tôi không muốn xa đàn.

- Anh không đi, vua Phượng sẽ sai điều, quạ, cắt đến bắt. Thôi anh suy nghĩ kỹ đi, mai lên đường. Giờ chúng tôi về tâu lại vua Phượng mọi chuyện hôm nay.

Thế là đàn sẻ đồng nổ ra cuộc tranh cãi. Gần hết đàn đồng ý với sơn ca: Không vào rừng, "mặc xác" vua Phượng. Riêng bác sẻ đầu đàn bảo chàng ca sĩ:

- Con không muốn xa đàn, ta vô cùng cảm động. Con ở đây, chúng ta sẽ rất vui. Ta cũng muốn thế. Song lệnh vua, chúng ta chống sao nổi. Hơn nữa vào rừng, con sẽ sung sướng, yên thân. Ta khuyên con nên ra đi.

Sơn ca nghẹn ngào:

- Nếu đàn không đuổi, không bao giờ con đi đâu cả!

*
*
*

Chiều hôm sau, đôi cắt đến, đòi gặp sơn ca. Sơn ca vừa nói không muốn đi, đôi cắt đã lao tới. Chàng ca sĩ lùi ngay

vào đám sẻ nhốn nháo. Đôi cắt tức quá: hàng trăm con chim nhỏ bé như nhau, lông nâu nhạt cả, con nào là sơn ca nhỉ? Cuối cùng một cắt hùng hổ tuyên bố:

- Ngay bây giờ, chúng ta về tàu mọi chuyện với vua Phượng. Ta báo lũ người biết: Trưa mai, sơn ca không vào rừng làm ca sĩ, chính ta chỉ huy đội cắt tới làm cỏ các người!

Nói xong những lời ghê gớm, đôi cắt bay đi.

Đàn sẻ đồng lặng đi vì khiếp sợ. Nhưng để sơn ca đi, chúng rất không muốn. Bác sẻ đầu đàn buồn rầu khuyên sơn ca:

- Phải đi thôi con ạ.

- Vào rừng, nhớ đàn, con chết mất. Nhưng đến nông nỗi này, vì sự bình yên của đàn, con sẽ ra đi.

Sơn ca sụt sùi. Một số sẻ khóc theo. Bác sẻ đầu đàn chợt lóc lên ý nghĩ. Bác tập trung cả đàn, trịnh trọng nói:

- Nay vì sự bình yên của đàn, sơn ca sẵn sàng lên đường, dù vào đó, sẽ nhớ chúng ta đến chết. Cảm động trước tình cảm sơn ca đối với đàn, tôi quyết định: Chúng ta bỏ cánh đồng này, bay về đồng bằng tít tắp dưới kia, cách thật xa rừng vua Phượng ở. Lũ cắt làm sao tìm được chúng ta. Đàn ta có nhất trí tìm phương trời khác không?

Cả đàn sẻ ủa lên reo hò đồng ý. Nước mắt sơn ca lăn chã rơi.

Tình mơ hôm sau, cả đàn sẻ đồng tập hợp đội ngũ cùng sơn ca hối hả lên đường.

CHUYỆN NHỮNG CON VẬT BẰNG NHỰA

Trong hòm đựng đồ chơi, mấy đứa trẻ "nhốt" một số con vật bằng nhựa đủ loại trên rừng, dưới biển, dữ tợn, hiền lành, to, nhỏ khác nhau.

Tuy chúng bằng nhựa nhưng cũng có những con yêu thương nhau, cũng có những con ghét nhau, chúng cũng cãi cọ, chen lấn nhau. Chúng chỉ không ăn thịt được nhau vì dù sao chúng vẫn là những con vật bằng nhựa.

Trong những con vật ấy, đẹp mã, oai vệ, kênh kiệu nhất có con sư tử, con voi, con ngựa. Con sư tử màu vàng như đồng, lực lưỡng, trán dô, mắt nhìn thẳng, đuôi cong lên, đang trong tư thế bước đi hùng dũng. Con voi màu tím, vòi uốn cong, hai ngà trắng, nhọn hoắt, chìa ra đằng trước. Còn con ngựa hồng duyên dáng, yên cương đầy đủ, có bốn bánh màu xanh để lũ trẻ buộc dây kéo đi được.

Ba con vật đẹp mã, oai vệ thường tỏ vẻ khinh thường những con vật nhỏ bé như: con cá vàng có môi đỏ chót, con

thỏ nâu ôm đàn, con hươu sao xanh, đốm trắng, cái đầu có thể gật gật được...

Một con vật bị lũ này coi rẻ, khinh thường nhất là con chim. Về hình thức, con chim không có gì đáng chú ý. Nó bằng nhựa màu đen, màu xấu nhất so với màu các con vật khác. Một cái ống nhỏ có khoét lỗ tạo thành đuôi nó. Cái đầu nho nhỏ dưới thân nó đổ nước vào được. Con chim thường bị lũ sư tử, voi, ngựa gọi là "con chim xấu xí". Có điều lạ, lũ kia gọi nó là gì, nó cũng mặc.

Bố mẹ lũ trẻ mua những con vật bằng nhựa không cùng một lúc. Con vật nào mới mua cũng được lũ trẻ thích, luôn chơi vài ba ngày liền mới "nhốt" vào "chuồng" (lũ trẻ gọi hòm chứa những con vật bằng nhựa là "chuồng"). Thỉnh thoảng nhớ con vật nào, lũ trẻ đem nó ra ngoài chơi một lúc hoặc vài ngày rồi lại "nhốt" vào "chuồng" như cũ. Những ngày đầu chưa phải "nhốt" vào "chuồng", và những ngày sau bất chợt được ra khỏi "chuồng" là những ngày vui vẻ của những con vật.

Con chim may mắn được ra ngoài luôn khiến lũ voi, ngựa, sư tử rất ghen tức.

Lần nào con chim ra ngoài một lát, cả "chuồng" cũng nghe thấy tiếng chim hót rất hay. Những tiếng "tơ rích... tơ rích... tơ ri... tơ ri..." lúc dồn dập, sôi nổi, lúc thánh thót, nhỏ nhẹ. Không những chú nghệ sĩ thỏ nâu ôm đàn chăm chú lắng nghe mà đến cả loại cục súc như lão sư tử, lơ đãng như

anh chàng voi, ngốc nghếch như anh ngỗng đực cũng ngỡ ngẩn trước tiếng hót diệu kỳ.

Giả dụ đang có chuyện to tiếng, tiếng "tơ rích... tơ rích... tơ ri... tơ ri..." cất lên, những con vật đang cãi nhau liền im bật. Mỗi khi tiếng hót dứt, cả "chuồng" đều xôn xao bàn tán hồi lâu.

Một lần chim vừa lặng tiếng, lão sư tử trầm trồ:

- Cầu chúa ban phúc lành cho con chim vừa hót. Ước gì ta được gặp con chim tài hoa đó.

Anh chàng voi tấm tắc:

- Chẳng biết con chim nào hót hay đến thế!

Ngựa hồng thì nói uốn éo rất điệu:

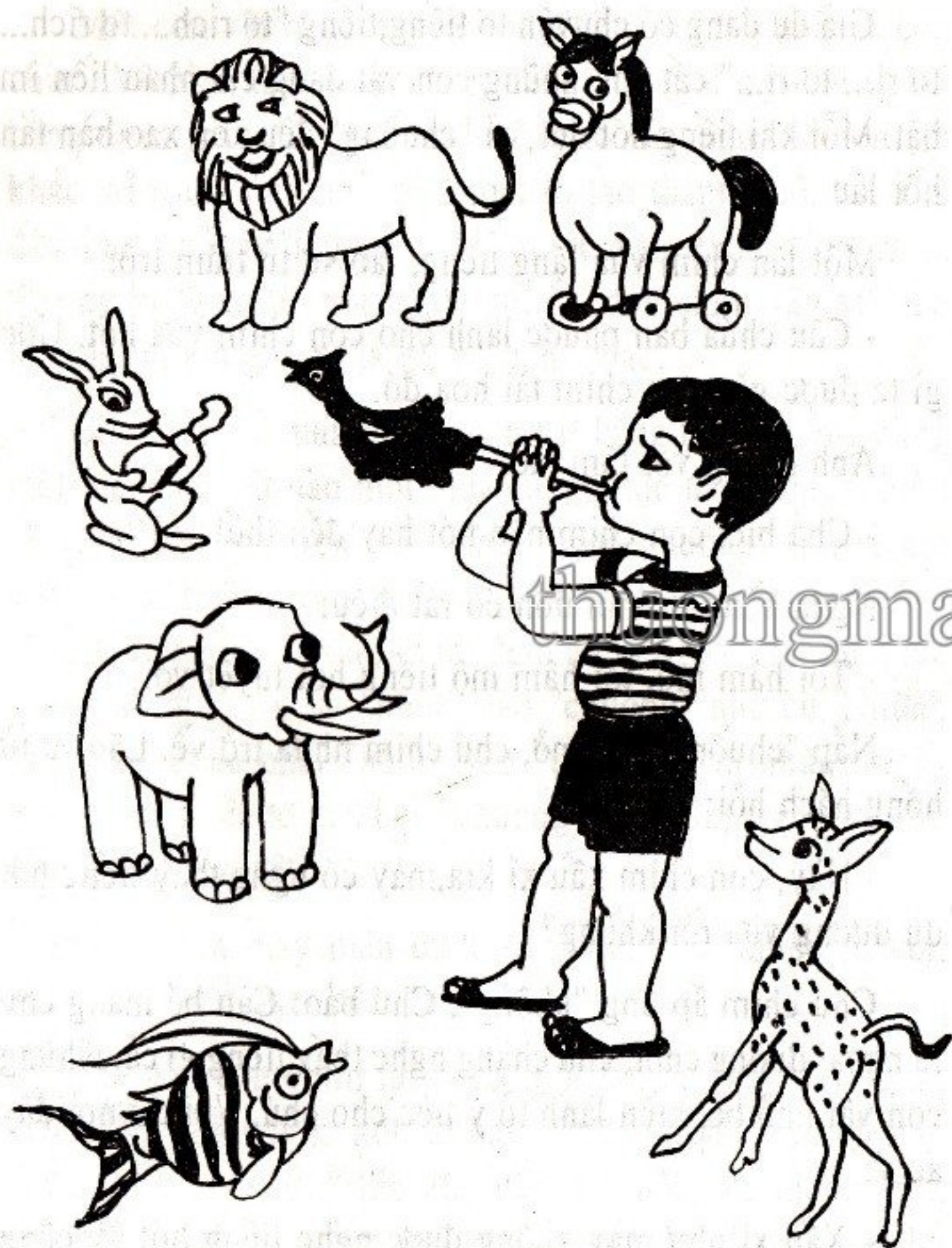
- Tôi hâm mộ, tôi hâm mộ tiếng hót tuyệt vời!

Nắp "chuồng" bật mở, chú chim nhựa trở về. Lão sư tử hống hách hỏi:

- Này, con chim xấu xí kia, mày có nghe thấy tiếng hót du dương vừa rồi không?

Chú chim đáp ứng "không". Chú bảo: Cậu bé mang chú ra ngoài đường chơi, chú chẳng nghe thấy tiếng gì cả. Những con vật nhỏ bé, hiền lành tỏ ý tiếc cho chú. Voi thì nói đầy ác ý:

- Xấu xí như mày không được nghe tiếng hót ấy cũng phải.



Những lần sau khi tiếng chim hót dứt, chú chim trở về, bọn trong "chuồng" hỏi, chú đều trả lời: Không nghe được tiếng chim hót.

*
* *

Một ngày kia, cả "chuồng" những con vật bằng nhựa được chứng kiến một sự kiện trọng đại.

Mấy đứa trẻ đem những con vật trong "chuồng" ra chơi bán đồ hàng. Cô chị bán, hai em dùng "tiền" lá mít đang mua vui vẻ bỗng chú em nhắc chú chim lên, đổ ít nước trong cốc vào bụng chim. Chú ngậm vào cái ống nhỏ "đuôi" chim. Bất chợt tiếng "tơ rich... tơ rich... tơ ri... tơ ri..." quen thuộc vang lên.

Sư tử, voi, ngựa bằng hoàng: Chính con chim đen đuôi, xấu xí kia cất lên những tiếng thánh thót ấy ư? Sự thật như vậy sao? Những con vật nhỏ bé, hiền lành thì vừa sững sốt vừa vui mừng: Chẳng ngờ chúng có người bạn tài năng và khiêm tốn đến thế.

Trò chơi bán hàng chấm dứt. Lũ vật bằng nhựa quay về "chuồng". Sư tử giọng nhẹ nhàng hỏi:

- Chim ơi, tại sao trước kia, chúng tớ hỏi, cậu không bao giờ nhận chính cậu hót, những tiếng hót mê ly ấy?

Voi, ngựa cũng hỏi những câu tương tự. Chú chim đáp:

- Vì tôi nói thật các anh cũng chẳng tin. Với các anh, một con chim xấu xí, nhỏ nhoi hát hay sao được.

Chú chim đã nói đúng. Quen nhận xét kẻ khác bằng hình thức bên ngoài, lũ voi, ngựa, sư tử làm sao hiểu nổi điều đơn giản: Tài năng thường không lộ ra ngoài bằng vẻ đẹp hình thức và thói kênh kiệu.

ĐÔI BẠN VÀ NỒI CÁ KHO

Chó đang ngủ dưới gầm giường thì "kịch", "kịch" có tiếng động. Nồi cá kho bị đe dọa! Bưng mắt dậy, chó thấy mèo đang loay hoay đẩy cái ghế chặn nồi cá ra. Nó hăng giọng hỏi:

- Mèo ơi, làm gì đấy?

Mèo im lặng, không tiếp tục cạy nồi nữa. Chó nhắm mắt ngủ tiếp. Một lúc sau vẫn thấy "kịch", "kịch", chó mở choàng mắt, mèo vẫn ra sức đẩy cái ghế. Chó ngăn bạn:

- Cậu định ăn vụng à? Thôi đi, mèo ơi!

Mèo cắn cẩu:

- Buồn cười nhỉ. Sao tớ ăn có cậu biết lại là ăn vụng?

- Bỗng mèo chuyển sang giọng nhẹ nhàng - Cậu khỏe, giúp

tớ một tí. Đẩy được cái ghế, mỗi thằng ta thưởng thức vài chú cá ngon lành.

Mèo không ngờ chó trả lời:

- Tớ không giúp cậu được. Tớ không ăn vụng.

Mèo khẩn khoản:

- Cậu không ăn thì thôi. Vì tình bạn, cậu giúp mình, mình chỉ ăn một con thôi.

Chó lắc đầu:

- Mình không giúp cậu làm việc xấu được. Cậu chỉ ăn một con cũng là ăn vụng. Xấu hổ lắm! Và ăn xong, làm thế nào đây được nồi. Ông, bà chủ về sẽ quát: "Đồ chó, mèo ăn vụng!" Nhục nhã thế, mình không chịu nổi.

Cố thuyết phục chó, tự nhiên mèo cao giọng hằn lên:

- Cậu yên tâm. Cái nồi bật vung có thể do thằng chuột cống thì sao...

Chó cắt ngang lời bạn:

- Cậu nói đúng: Chỉ có thằng chuột cống mới cạy nồi ăn vụng. Tớ nói thêm: Chó, mèo chân chính như chúng ta không bao giờ làm thế. Và thật là hèn khi ta làm việc xấu lại đổ vấy cho kẻ khác, dù kẻ ấy là kẻ thù.

Không lay chuyển được chó, mèo nhún mình nhảy phắt lên cái bàn gần đó, đi đi lại lại cho nguôi cơn tức.

Cơn thèm cá và cơn tức nguôi nguôi, mèo đang lim dim ngủ, chợt nghe tiếng chó:

- Anh mèo xuống đây chơi với mình không?

Mèo giả vờ cất tiếng ngáy - Tiếng chó lại vọng lên:

- Mèo xuống đây chơi với mình không?

Nghe tiếng gọi tha thiết, mèo thấy rõ bạn chỉ ghét thói ăn vụng chứ không hề ghét bỏ nó. Nhưng nó không thể xuống ngay với chó được. Nó ngượng ngáp. Nó xấu hổ. Nó lại giả vờ ngáy to hơn "khò khò...", "khò khò..."

Có bạn tốt giúp đỡ, lại biết xấu hổ, ngượng ngáp về khuyết điểm của mình, sau đó mèo không bao giờ cây nôi "kịch", "kịch" nữa.

MÈO LƯỜI BIẾN ĐỔI

Con mèo tam thể ấy bộ lông khá đẹp nhưng rất lười. Nó chỉ để làm cảnh. Chả thế ông chủ gọi nó là mèo lười, bà chủ gọi nó là mèo cảnh.

Khuyết điểm của mèo lười một phần là do bà chủ, cô chủ tí hon gây nên. Bà chủ cho mèo ăn sung sướng, bữa nào cũng có thịt cá. Cô chủ thường yêu chiều, ôm ấp, vuốt ve mèo. Được sung sướng, nuông chiều là nguồn gốc sinh ra thói lười biếng, hư hỏng. Mèo lười, mèo hư vì thế.

Khi màn đêm buông xuống, mèo khắp nơi săn bắt chuột thì mèo lười ngáy khò khò trên đồng tro bếp, mặc bọn chuột hoành hành. Căn nhà có mèo lười thành "thánh địa" của chuột. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, chuột các nhà xung quanh ùn ùn đổ tới mảnh đất tự do, lý tưởng này. Có mèo cũng như không, ông chủ muốn tống khứ nó đi nhưng là mèo cưng của cô chủ tí hon nên lười ta vẫn tồn tại ở xó bếp nhà này.

Khi chuột tàn phá đến mức không chịu nổi, giận chuột, giận mèo quá, ông bà chủ thống nhất: Hãy bỏ đói, mèo phải bắt chuột ăn.

Ngày thứ nhất không được ăn, bụng mèo lười cồn cào, nó vẫn không chịu bắt chuột mà lò dò đi tìm cái gì ăn vụng, thực hiện đúng khẩu hiệu của bọn lười "đói ăn vụng, túng làm càn". Nhưng thức ăn bà chủ đậy chặt, tối mèo đành đi ngủ sưng.

Ngày thứ hai không được ăn, bụng réo ầm ầm, mèo lười vẫn không săn chuột. Khuya đói quá, nó vượt tường, sang nhà hàng xóm, tính bài ăn vụng. Chợt mùi thịt thơm phức từ góc tối bay ra, lười ta lao tới "ngoạp". Bỗng "ập", bầy sập. Thì ra nhà hàng xóm giương bẫy diệt chuột. Mèo có hành động xấu như chuột, bầy chuột cũng chẳng tha mèo. Bị nhốt cứng trong bẫy, đuôi bị kẹp đau điếng, mèo gào ầm lên.

Từ xa, thấy cảnh trổ trêu trên, hai thằng chuột reo hò âm ỉ. Nỗi đau của mèo là niềm vui của chuột mà. May cho mèo lưỡi, nhà hàng xóm nghe tiếng gào, mở lồng, thả nó.

Sau đó, mèo lưỡi trở nên chăm chỉ. Dần dần nó thành mèo hay chuột. Không phải vì bị bỏ đói mà chính tiếng chuột reo hò khi nằm trong bẫy đã khiến mèo biến đổi hẳn tính nết.

NIỀM VUI LÀM TỔ

Vợ chồng sẻ đang nhặt mấy hạt gạo vãi dưới sân, thấy đôi chim sâu từ cây chuối ngoài bờ ao cứ chấp chới bay lên, bay xuống. Chả hiểu nhà chim sâu làm gì, tò mò, vợ chồng sẻ bay tới hỏi.

Chim sâu chồng đáp:

- Chúng tôi làm tổ.
- Mỗi lần bay lên chỉ tha được một sợi rơm rác, biết đến bao giờ làm xong tổ được? - Sẻ chồng thắc mắc.

Chim sâu chồng nói chắc như đinh đóng cột:

- Năng nhặt chặt bị, góp gió thành bão, cứ một tí, một tí, kiên trì sẽ tạo nên tổ ấm, lo gì.

Sẻ vợ láu táu:

- Làm tổ làm quái gì. Đầu nhà này sẵn mấy cái hốc, anh chị giặt mấy sợi tranh trên mái, đưa vào thành tổ như chúng tôi vừa nhanh, vừa tiện, vừa đỡ vất vả.

Sẻ vợ nói thế vì loài sẻ lưỡi, không chịu làm tổ, sẵn sàng biến bất cứ hốc nào quanh nhà thành nơi trú ngụ.

Chim sâu vợ nhỏ nhẹ:

- Cám ơn lời chị khuyên. Đúng là làm thế đỡ vất vả. Nhưng không gì bằng tự mình tạo dựng tổ mình.

Nghe ý chim sâu trái ngược với mình, sẻ vợ "xì" một tiếng, bay vụt lên. Sẻ chồng cũng bay theo vợ lên nóc nhà. Nhìn vợ chồng chim sâu vẫn cần mẫn bay lên, bay xuống, sẻ vợ quai mồm, đai giọng nói với chồng:

Ai đời nhàn thân lại không muốn. Ôi dào! Làm sao vất vả lại đây áp niềm vui được? Chim gì mà hâm thế?

Sẻ chồng phụ họa theo vợ:

- Thật không thể hiểu nổi.

Vài hôm sau, bên trong cái lá chuối được cuộn lại, tổ ấm chim sâu hoàn thành. Vợ chồng chim sâu rất hân hoan. Chợt nhớ lời sẻ vợ khuyên mấy hôm trước, chim vợ nói với chồng:

- Lạ thật. Tổ không tự mình tạo dựng mà nhà sẻ ở được nhỉ.

Thật trùng lập bất ngờ, chim sâu chồng phụ họa vợ đúng câu sẻ chồng nói vài hôm trước:

- Thật không thể hiểu nổi... Không thể hiểu nổi.

TÌNH THƯƠNG CỦA LÃO SẤU

Khi ăn mồi, kẻ rằng lão sấu thường vướng ít thịt vụn. Giắt răng, rất khó chịu, lão sấu hay nằm há rộng miệng nhờ chú chim nhỏ xỉa hộ bằng cách chui vào rửa những mảnh thịt vụn. Lão sấu được xỉa răng rất khoái. Chú chim nhỏ làm thế cũng kiếm được miếng ăn.

Gần gũi lão sấu, chú chim nhỏ thắc mắc: Không hiểu sao mỗi khi nhai con mồi, nước mắt lão lại chảy ròng ròng.

Một hôm lão sấu ăn xong, chú chim hỏi:

- Ông ơi, ông buồn à??

- Không, tao không buồn.

- Thế sao ông khóc?

- À... à... tao khóc vì tao... thương.

Chú chim càng thắc mắc:

- Ông thương ai ạ?

- À, tao thương con mồi tao ăn.

- Ngày nào ăn, ông cũng khóc. Có phải ông thương tất cả mọi con mồi không ạ?

Lão sấu vừa ngáp vừa nói:

- Ờ... ờ... tao thương tất.

Lạ thật! Thế thì chả hiểu ra sao nữa. Đầu chú chim nhỏ muốn vỡ ra vì thắc mắc. Chú lại hỏi:

- Ông ơi, sao thương con mồi, ông vẫn ăn con mồi?

Lão sấu gắt:

- Đúng, tao thương con mồi nhưng tao còn phải thương tao nữa chứ. Tao thương con mồi một, tao thương tao mười. Thôi đừng hỏi lẩn thẩn nữa, xỉa răng cho tao đi.

Lão không ngờ sau hồi trò chuyện, chú chim nhìn những chiếc răng nhọn hoắt rùng mình. Chú lấp bắp:

- Ông ơi... hôm khác cháu xỉa răng hầu ông... hôm nay... cháu sợ...

- Mày sợ gì?

- Dạ, cháu sợ ông... thương.

- Ờ, nếu tao không thương, sao mày được kiếm mồi trong miệng tao. Sao giờ mày lại sợ tao thương?

Chú chim nhỏ ấp úng:

- Dạ, cháu không sợ ông thương bình thường mà cháu sợ ông thương... khóc cháu ạ.

Khi kẻ ác nói đến tình thương, câu chuyện trở nên buồn cười như thế đấy.

Sau buổi trò chuyện với lão sấu, chú chim nhỏ đi hỏi bác gõ kiến già mới thấy hết bộ mặt lão sấu tàn ác, giả dối. Chú chim đâm ra căm ghét lão sấu. Chú ân hận đã mấy lần phục vụ lão. Chú thề dù chết cũng không bao giờ xỉa răng cho lão nữa. Chú còn bay đi khắp rừng, loan báo cho mọi loài biết sự giả dối của lão sấu.

- Đừng tin! Đừng tin những giọt nước mắt cá sấu!

Có con chim hót hay nhất rừng nghe tiếng con chim nhỏ từ xa vọng lại. Nó ngạc nhiên: Sao lại đừng tin cả những giọt nước mắt? Con chim hót hay nhất rừng liền tìm con chim nhỏ hỏi đầu đuôi cho rõ sự tình.

* * * *thuongmaitruongkhoa.vn* * * *

Bữa kia, vừa chén xong, mặt còn long lanh nước mắt, hàm răng đang nhức, lão sấu chợt thấy con chim bay xuống, cất tiếng chào. Lão trừng mắt:

- Mấy ngày nay, mày đi đâu?

Con chim ấp úng:

- Cháu không phải... con chim vãn... hầu ông. Cháu là... con chim hót hay nhất rừng.

- À, tao lầm. Thế mày đến làm gì?

- Thưa ông, tên chim hầu ông nói xấu ông khắp rừng khiến mọi loài thù ghét ông. Còn cháu, cháu đến xin được

xỉa răng hầu ông. Ông sẽ đỡ nhức răng. Cháu thì kiếm được miếng ăn.

Từ đó, con chim hót hay nhất rừng chuyên xỉa răng hầu lão sấu. Một lần lão sấu hỏi:

- Mày hót hay nhất rừng à?

- Vâng ạ.

- Từ mai - sấu ra lệnh - Mày phải nghĩ ra bài hát hay nhất ca ngợi tao, vừa xỉa răng, mày vừa hót. Tao nghe, chắc tiêu hóa tốt hơn.

Thế là ngày ngày, từ trong hàm răng sấu nhọn hoắt còn dính máu thịt con mồi, vang lên tiếng chim hót:

"Ông sấu nhân đức

Rất thương con mồi

Mỗi khi ông nuốt

Nước mắt ông rơi!"

Có lần hai ba ngày, con chim hót hay ồm, không đến chỗ lão sấu được. Hai, ba ngày ấy, sấu cũng không kiếm được mồi. Khỏi ồm, chim đến, sấu sai xỉa răng ngay. Chim vội vã chui vào miệng sấu. Tiếng hót từ hàm răng nhọn hoắt, khùng khiếp lại vang lên:

"Ông sấu nhân đức

Rất thương con mồi..."

Bỗng "hập", lão sấu ngậm miệng. Giá ở ngoài lúc ấy, hẳn con chim hót hay nhất rừng thấy nước mắt lão sấu đang rơi.

MỤC LỤC

Trang

- CHUYỆN HOA HỒNG 3
- SỐ PHẬN CON ĐIỀU 5
- THUYẾT PHỤC CẢO 7
- ĐANG ĐỜI THẮNG CẢO 11
- CHUỘT SỢ 13
- MIẾNG ĐÁ HẬU 15
- CHỦ CHIM ĐẶC BIỆT 18
- VÒN MỜI 20
- ONG VÀ RUỒI 22
- THẦY MÈO, TRÒ HỔ 25
- CÂY MÍA LÊ LOI, NGU NGỐC 29
- NHỮNG CHUYỆN "LẠ" Ở XÓM GÀ, VỊT, NGAN 30
- GỖ KIẾN LÀM TỔ 34
- CON TRÂU LÀ ĐẦU CƠ NGHIỆP 37
- SỰ QUAN TÂM 40
- TIẾNG HÓT SƠN CA 41
- CHUYỆN NHỮNG CON VẬT BẰNG NHỰA 45
- ĐÔI BẠN VÀ NỒI CÁ KHO 50
- MÈO LƯỜI BIẾN ĐỔI 52
- NIỀM VUI LÀM TỔ 54
- TÌNH THƯƠNG CỦA LÃO SẤU 56

thuongmaitruongxua.vn